

## PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC

### BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 767/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2007

#### QUYẾT ĐỊNH

**đính chính Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành theo Quyết định số 11/2007/QĐ-BNN ngày 06/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

#### BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2004/*

*NĐ-CP về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-VPCP ngày 21 tháng 3 năm 2005 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với hoạt động Công báo ở Trung ương;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục*

*Thú y, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính số thứ tự tên thuốc thú y theo Danh mục đính kèm của 03 (ba) cơ sở sản xuất thuốc thú y trong Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành theo Quyết định số 11/2007/QĐ-BNN ngày 06/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Thú y, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước có hoạt động liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng vắc xin, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y tại Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Bá Bồng**



**ĐÍNH CHÍNH DANH MỤC VẮC XIN, CHẾ PHẨM SINH HỌC, VI SINH V.**  
(kèm theo Quyết định số 767/QĐ-BNN ngày 21 tháng 3 năm 2

**1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC THÚ Y CAI LẬY**

TT	Tên sản phẩm	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói
9	Calcimix	Vitamin A; E; D <sub>3</sub> ; Ca; P; khoáng vi lượng; Enzyme	Gói Lon
10	E.C.P	Estradiolcyclopantyl propionat, vitamin E	Ống; Lọ
11	Mỡ ghê vàng	Deltamethrin	Lọ
12	Bye-Cilox	Colistin sulfate, Lincomycin, acid lactic men $\alpha$ -amylase $\beta$ -glucanase, Protease Hemicellulase	Túi, lọ
13	Gluconate Ca 10%	Gluconate Ca	Ống
14	Shampoo-antipara	Deltamethrin	Chai

**2. CÔNG TY EVANS VANODINE**

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính	Dạng đóng gói
1	GPC8	Glutaradehyde, Didecyl dimethyl, Aminoum chloride, Alcohol Ethoxylate, Phosphoric acid	Lọ bình, thùng

HÓA CHẤT DÙNG TRONG THÚ Y ĐƯỢC LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM  
(của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thể tích/ Khối lượng	Công dụng	Số đăng ký
30; 50; 100; 200; 500; 1000g 30; 50; 100; 200; 500; 1000g 100; 200; 500; 1000g	Ngừa và trị chứng còi cọc chậm lớn do suy dinh dưỡng ở heo con gà vịt con, bê, nghé, phòng chứng mềm, xốp, cong xương	CL-113
2ml; 5; 10; 20; 50; 100; 250ml	Tăng cường khả năng sinh sản như kích thích thành lập và rụng trứng, kích thích động dục và khả năng thụ thai ở GS	CL-122
5; 10; 25; 50; 100; 200; 500g; 1; 2; 5; 10kg	Trị các bệnh ngoài da ở GS như: xà mầu, ghè, rận, rệp, chí	CL-142
5; 10; 20; 30; 50; 100; 200; 500; 1000g; 2; 5; 10kg	Trị và ngừa bệnh tiêu chảy ở heo do nhiễm khuẩn đường ruột	CL-166
2; 5ml	Trị bệnh do thiếu canxi như: còi xương, loãng xương, co giật, sốt sữa, bại liệt	CL-185
100; 200; 250; 500; 1000ml	Tắm sạch, trị ghè, ve, xà mầu, rận, chí, bọ chét ở heo, chó, mèo và GS khác	CL-243

Khối lượng	Công dụng	Số đăng ký
100, 500ml 1; 2; 4 ; 5; 25 lít	Thuốc sát trùng	EVE-02

## 3. CÔNG TY INVESTIGACIONES QUIMICASY FARMACEUTICALS

TT	Tên thuốc, nguyên liệu	Hoạt chất chính (chúng VSV)	Dạng đóng gói
4	Desinkap <sup>®</sup>	Glyoxal, Formaldehyde, Benzalkonium Chloride, Glutaraldehyde	Chai, thùng
5	Sintokap <sup>®</sup>	Cypermethrin	Chai, thùng
6	Chlorine <sup>®</sup> tablet	Symclosene	Gói, bao
7	Nidokap <sup>®</sup>	Formaldehyde	Gói, bao



Khối lượng/ Thể tích	Công dụng	Số đăng ký
1; 5; 25 lít	Thuốc sát trùng diệt vi khuẩn, virus, nấm, trong trại chăn nuôi lò ấp	IQF-5
1; 5 lít	Trị ngoại ký sinh trùng như ve, bọ chét, ruồi trong trại chăn nuôi	IQF-6
5kg (200g/1 viên)	Thuốc sát trùng diệt vi khuẩn, virus, nấm trong trại chăn nuôi và khử trùng nguồn nước	IQF-7
25kg	Thuốc sát trùng diệt vi khuẩn, virus, nấm trên nền đất và chất độn chuồng trại chăn nuôi	IQF-8